

Bản án số: 57/2026/DS-ST  
Ngày: 31-03-2026  
Về việc tranh chấp hợp đồng  
tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Tuấn
- Ông Nguyễn Hữu Lợi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tây Ninh.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 237/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 2 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần VI.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà V, số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí B; sinh năm 2001 và ông Trần Nhật B1, sinh năm 2003

Địa chỉ: Số D N, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

- Công ty cổ phần M

Địa chỉ: Tầng A Tòa nhà V, số I D, phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Quang V**, sinh năm 2000

Địa chỉ: **Số D N, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh**. (có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Nhật H**, sinh năm 2002

Địa chỉ: **Số A H, phường L, Tây Ninh**. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 7 năm 2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại cổ phần VI** do ông **Trần Nhật B** đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 11/4/2024 **Ngân hàng Thương mại cổ phần VI** và ông **Nguyễn Nhật H** đã ký kết Hợp đồng cho vay số LN2404062264920, cụ thể nội dung như sau: số tiền vay là 1.040.000.000 đồng; mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh mua bán sỉ lẻ thịt bò; thời hạn vay là 12 tháng; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10.49%/năm, lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm. Phương thức trả nợ: trả gốc cuối kì, trả lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15, kì trả lãi đầu tiên 15/4/2024.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông **Nguyễn Nhật H** số tiền 1.040.000.000đ theo Khế ước nhận nợ ngày 12/4/2024.

Ngày 01/4/2024 ông **Nguyễn Nhật H** ký Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử với hạn mức tín dụng thẻ là 52.000.000 đồng

Ngày 15/4/2024 ông **Nguyễn Nhật H** ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ **ngân hàng Đ** với hạn mức vay là 150.000.000 đồng. Số tiền vay là 121.000.000 đồng.

Để bảo đảm cho các khoản vay trên, ông **Nguyễn Nhật H** và **Ngân hàng Thương mại cổ phần VI** ký kết hợp đồng thế chấp số LN2404062264920/HĐTC ngày 11/4/2024 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 181, tờ bản đồ số 29, loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại **ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh)** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 591852 do Chi nhánh **Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Long An** cấp cho bà **Nguyễn Thị G** ngày 25/01/2024 và cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông **Nguyễn Nhật H** ngày 01/4/2024 theo hồ sơ số 002090.CN.002 và thửa đất số 46, tờ bản đồ số 29 loại đất lúa, tọa lạc tại **ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh)** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 591853 do Chi nhánh **Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Long An** cấp cho bà **Nguyễn Thị G**

ngày 25/01/2024 và cập nhật biên động chuyển nhượng cho ông Nguyễn Nhật H ngày 01/4/2024 theo hồ sơ số 032537.CN.002

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Nhật H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, nên các khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn.

Ngày 29/5/2025, Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 đã chuyển nhượng cho Công ty cổ phần M một phần khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 với ông Nguyễn Nhật H. Căn cứ vào quy định của pháp luật, Ngân hàng thương mại cổ phần V1 vẫn còn sở hữu một phần quyền, nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo đối với khoản nợ chưa bán. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên nhận bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật.

Nay ông Trần Nhật B1 đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Nhật H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 tổng số tiền là 71.242.230 đồng (trong đó, nợ gốc: 57.040.887 đồng; nợ lãi tính đến ngày 30/3/2026 là 14.201.343 đồng).

Yêu cầu ông Nguyễn Nhật H tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất ghi trong các Hợp đồng tín dụng trên số tiền nợ kể từ ngày 31/3/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Đồng thời yêu cầu ông Nguyễn Nhật H tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp số LN2404062264920/HĐTC ngày 11/4/2024 để đảm bảo thi hành án.

Nguyên đơn Công ty cổ phần M do ông Đặng Quang V đại diện theo ủy quyền trình bày: ông thống nhất với lời trình bày của người đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 về nội dung hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 và ông Nguyễn Nhật H

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-MARS ngày 29/5/2025, Hợp đồng chuyển nhượng số 10/2025/VPB-MARS ngày 29/5/2025 cùng các Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V1 với Công ty cổ phần M thì Ngân hàng thương mại cổ phần V1 đồng ý bán và Công ty cổ phần M đồng ý mua các khoản nợ của khách hàng vay là ông Nguyễn Nhật H, được xác định bằng 95% khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng và các văn kiện tín dụng liên quan mà ông Nguyễn Nhật H đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần V1. Theo đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 đã chuyển giao một phần quyền sở hữu, quyền lợi, lợi ích của Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 (theo tỷ lệ tương đương với phần nợ đã bán) đối với các khoản vay này cho Công ty cổ phần M, Công ty cổ phần M được nhận chuyển giao, kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 (theo tỷ lệ tương đương với phần nợ đã mua) tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho đến khi giải quyết xong toàn bộ khoản nợ.

Nay ông **Đặng Quang V** đại diện **Công ty cổ phần M** yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **Nguyễn Nhật H** phải thanh toán cho **Công ty Cổ phần M** và **Ngân hàng Thương mại cổ phần V1** tổng số tiền là 1.507.514.992 đồng (trong đó: nợ gốc là 1.189.101.764 đồng; nợ lãi tính đến ngày 30/3/2026 là 318.413.228 đồng), cụ thể: buộc ông **Nguyễn Nhật H** phải thanh toán cho **Công ty Cổ phần M** số tiền là 1.436.272.762 đồng (trong đó, nợ gốc: 1.132.060.877 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 30/03/2026 là 304.211.885 đồng).

Yêu cầu ông **Nguyễn Nhật H** tiếp tục trả lãi cho Công ty theo mức lãi suất ghi trong các Hợp đồng tín dụng trên số tiền thực nợ kể từ ngày 31/3/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Đồng thời yêu cầu ông **Nguyễn Nhật H** tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp số LN2404062264920/HĐTC ngày 11/4/2024 để đảm bảo thi hành án.

Sau khi Ngân hàng nộp đơn khởi kiện và khi Tòa án thụ lý vụ án, ông **Nguyễn Nhật H** vắng mặt không đến Tòa án, ông **Nguyễn Nhật H** không có lời trình bày và không nộp tài liệu chứng cứ cho Tòa án

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, việc xác định thẩm quyền, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ của Tòa án từ khi thụ lý và trong quá trình xét xử tại phiên tòa đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định ông **Nguyễn Nhật H** có vay **Ngân hàng Thương mại cổ phần V1** số tiền 1.040.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN2404062264920, hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi. Đến kỳ hạn trả nợ ông **H** không thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tín dụng. Sau khi thụ lý vụ án ông **H** được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định thể hiện việc Ngân hàng khởi kiện nhưng ông **H** vắng mặt không trình bày ý kiến, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Do đó Ngân hàng và Công ty khởi kiện yêu cầu ông **Nguyễn Nhật H** thanh toán số tiền vay tính đến ngày 30/03/2026 là: 1.507.514.992 đồng (trong đó: nợ gốc là 1.189.101.764 đồng; nợ lãi 318.413.228 đồng) và tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp là có căn cứ chấp nhận. Ông **H** phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 11/7/2025 **Ngân hàng Thương mại cổ phần V1** và **Công ty cổ phần M** gửi đơn khởi kiện ông **Nguyễn Nhật H** tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ điều 26,

điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh. Căn cứ điều 429 Bộ luật dân sự, điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự, đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 và Công ty cổ phần M còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Qua đối chiếu các chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 với ông Nguyễn Nhật H có thiết lập hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện. Ngày 11/4/2024, Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 và ông Nguyễn Nhật H đã ký kết Hợp đồng cho vay số LN2404062264920, cụ thể nội dung như sau: số tiền vay 1.040.000.000 đồng; mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh mua bán sỉ lẻ thịt bò; thời hạn vay là 12 tháng.

Ngày 01/4/2024 ông Nguyễn Nhật H ký Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử với hạn mức tín dụng thẻ là 52.000.000 đồng.

Ngày 15/4/2024 ông Nguyễn Nhật H ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ với hạn mức vay là 150.000.000 đồng. Số tiền vay là 121.000.000 đồng.

Theo nguyên đơn trình bày trong quá trình vay bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng và Công ty khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Nhật H trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi đối với hợp đồng vay trên là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về phương thức thanh toán: Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 và Công ty cổ phần M yêu cầu ông Nguyễn Nhật H hoàn trả số tiền còn nợ một lần.

Xét ông Nguyễn Nhật H không thực hiện nghĩa vụ đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng, vì vậy cần buộc ông Nguyễn Nhật H hoàn trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 và Công ty cổ phần M.

[4] Về hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho các khoản vay trên giữa nguyên đơn và bị đơn đã thế chấp tài sản bảo đảm như sau: thửa đất số 181 tờ bản đồ số 29 loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh) và thửa đất số 46 tờ bản đồ số 29 loại đất lúa, tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh), có đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Long An ngày 11/04/2024.

Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, để đảm bảo thi hành án đối với các

khoản nợ vay của ông Nguyễn Nhật H đối với Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về lãi suất phát sinh sau ngày 30/3/2026 (là ngày xét xử sơ thẩm): Theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: “Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay, gồm: Lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay mà đến thời điểm xét xử sơ thẩm khách hàng vay chưa thanh toán, hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp này, khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng, tổ chức tín dụng khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn (nếu có), lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay”.

Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 471, 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN của Ngân hàng N hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng N được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/2/2005 và theo Án lệ số 08/2016/AL, có đủ cơ sở buộc ông Nguyễn Nhật H tiếp tục chịu lãi suất từ ngày 31/3/2026 đến thời điểm thanh toán nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận với Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 theo Hợp đồng tín dụng, tương ứng với số vốn và thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong số tiền vay.

[6]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng, số tiền này Công ty cổ phần M đã tạm nộp nên ông Nguyễn Nhật H có nghĩa vụ trả lại cho Công ty cổ phần M số tiền 6.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Nhật H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Ngân hàng và Công ty không phải chịu án phí và được hoàn trả tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Mục 3 phần I Thông tư liên tịch 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Bộ Tư pháp – Bộ T1 – TAND Tối cao – VKSND Tối cao hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 và Công ty cổ phần M đối với ông Nguyễn Nhật H.

2. Buộc ông Nguyễn Nhật H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 và Công ty cổ phần M số tiền nợ gốc là 1.189.101.764đ (một tỷ, một trăm tám mươi chín triệu, một trăm lẻ một nghìn, bảy trăm sáu mươi bốn đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/3/2026 là 318.413.228đ (ba trăm mười tám triệu, bốn trăm mười ba nghìn, hai trăm hai mươi tám đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 1.507.514.992đ (một tỷ, năm trăm lẻ bảy triệu, năm trăm mười bốn nghìn, chín trăm chín mươi hai đồng), cụ thể:

2.1 Buộc ông Nguyễn Nhật H phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M số tiền nợ gốc là 1.132.060.877đ (một tỷ, một trăm ba mươi hai triệu, không trăm sáu mươi nghìn, tám trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/03/2026 là 304.211.885đ (ba trăm lẻ bốn triệu, hai trăm mười một nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 1.436.272.762đ (một tỷ, bốn trăm ba mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, bảy trăm sáu mươi hai đồng)

2.2. Buộc ông Nguyễn Nhật H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 số tiền gốc là 57.040.887đ (năm mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi nghìn, tám trăm tám mươi bảy đồng) và tiền lãi tính đến ngày 30/3/2026 là 14.201.343đ (mười bốn triệu, hai trăm lẻ một nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 71.242.230đ (bảy mươi một triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm ba mươi đồng)

3. Buộc ông Nguyễn Nhật H phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số nợ lãi phát sinh từ sau ngày 30/3/2026 đến thời điểm thanh toán hết số tiền còn nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận với Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 tại Hợp đồng cho vay số LN2404062264920 ngày 11/4/2024.

Trường hợp ông Nguyễn Nhật H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 và Công

ty cổ phần M có quyền yêu cầu kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 và Công ty cổ phần M.

4. Tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp số LN2404062264920/HĐTC ngày 11/4/2024 để đảm bảo việc thi hành án. Tài sản bảo đảm như sau: thửa đất số 181, tờ bản đồ số 29, loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 591852 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Thị G ngày 25/01/2024 và cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Nguyễn Nhật H ngày 01/4/2024 theo hồ sơ số 002090.CN.002 và thửa đất số 46, tờ bản đồ số 29, loại đất lúa, tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 591853 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Thị G ngày 25/01/2024 và cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Nguyễn Nhật H ngày 01/4/2024 theo hồ sơ số 032537.CN.002

5. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Nhật H chịu 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Công ty cổ phần M đã tạm ứng số tiền trên nên ông Nguyễn Nhật H có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty cổ phần M số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

6. Về án phí: Ông Nguyễn Nhật H chịu 57.225.450đ (năm mươi bảy triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.569.559đ (một triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi chín đồng) theo biên lai thu số 0010300 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.820.355đ (hai mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi nghìn, ba trăm năm mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0010295 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- VKSND KV1-TN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- THADS tỉnh Tây Ninh
- Đường sự
- Lưu hồ sơ

**Bùi Ngọc Tuyển**





